

Số: 18 / 2009/QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày 19 tháng 6 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định một số chế độ, chính sách
Dân số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức HDND, UBND ngày 26 /11/2003;

Căn cứ Pháp lệnh Dân số ngày 22/01/ 2003; Pháp lệnh sửa đổi Điều 10
Pháp lệnh Dân số ngày 27/12/2008;

Căn cứ Nghị định số 104/2003/NĐ-CP ngày 16/9/2003 của Chính phủ
quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh Dân số;

Căn cứ Quy định 94 - QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị về xử lý kỷ
luật đảng viên vi phạm; Hướng dẫn số 11 HD/UBKTTW ngày 24/3/2008 của
Ủy ban Kiểm tra Trung ương về thực hiện Quy định 94 - QĐ/TW ngày 15/10/2007
của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm;

Căn cứ Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 3/10/2006 của Chính phủ quy
định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em;

Căn cứ Nghị quyết số 13/2005/NQ-HĐND ngày 16/7/2005 của Hội đồng
nhân dân tỉnh về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác dân số, gia đình và trẻ em giai
đoạn 2005 – 2010;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế Hà Tĩnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy định một số chính sách về Dân
số - Kế hoạch hoá gia đình trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

Điều 2. Giao Sở Y tế chủ trì phối hợp với các ngành liên quan, các đoàn thể
quần chúng và tổ chức xã hội hướng dẫn chỉ đạo thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ban hành. Quyết
định này thay thế Quyết định số 21/2006/QĐ-UBND ngày 27/3/2006 v/v ban hành
Quy định tạm thời một số chế độ, chính sách dân số KHHGD trên địa bàn Hà Tĩnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành ./.

Nơi nhận:

- Như ở 3;
 - Bộ Y tế; Tổng cục DS-KHHGD,
 - Cục kiểm tra Văn bản Bộ Tư pháp,
 - TT Tỉnh uỷ, TT HDND,
 - Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh,
 - Đoàn đại biểu Quốc hội; Sở Tư pháp;
 - Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ, Ban VHXH -HDND tỉnh;
 - Website của Chính phủ;
 - Trung tâm Công báo - Tin học tỉnh;
 - Lưu VT, VX
- } Để báo cáo;

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Lê Văn Chất

QUY ĐỊNH

**Một số chế độ, chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình
trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 18/2009/QĐ-UBND
ngày 19 tháng 6 năm 2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh)*

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy định này cụ thể hoá một số quy định của Pháp lệnh về chính sách Dân số - Kế hoạch hoá gia đình (viết tắt là Dân số - KHHGD) trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh.

2. Quy định này áp dụng đối với các cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp, tổ chức kinh tế, đơn vị lực lượng vũ trang nhân dân và mọi công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh (sau đây gọi chung là cơ quan, tổ chức, cá nhân).

Điều 2. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong công tác Dân số - KHHGD

1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng, Pháp luật của Nhà nước về Dân số - KHHGD.

a) Hàng năm, tổ chức chỉ đạo thực hiện tốt các biện pháp nhằm giảm tỷ lệ sinh, tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên theo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và đây là một tiêu chuẩn để đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của địa phương, đơn vị.

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, quy định, điều lệ của cơ quan, tổ chức; Hương ước của khối phố, thôn, bản phù hợp với quy định của Pháp lệnh về Dân số - KHHGD.

c) Tạo điều kiện để các thành viên của cơ quan, tổ chức thực hiện quy chế, điều lệ, quy định, hương ước, quy ước của cộng đồng về Dân số - KHHGD. Tổ chức cho các cặp vợ chồng và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ học tập, quán triệt và ký cam kết thực hiện các quy định về chế độ, chính sách Dân số - KHHGD.

d) Tăng cường các hoạt động thông tin, tuyên truyền, giáo dục về lĩnh vực dân số và phát triển, đảm bảo cho mọi người dân được cung cấp đầy đủ thông tin về Dân số - KHHGD và cung cấp dịch vụ dân số đa dạng, chất lượng, thuận tiện, an toàn đến tận người dân.

e) Hàng năm có kiểm tra, đánh giá, sơ kết và tổng kết việc thực hiện mục tiêu chính sách dân số.

2. Lồng ghép các yếu tố dân số vào trong quy hoạch, kế hoạch và chương trình phát triển kinh tế - xã hội

3. Thực hiện xã hội hoá công tác dân số.

Điều 3. Trách nhiệm của công dân Việt Nam cư trú trên địa bàn tỉnh Hà Tĩnh

1. Thực hiện các mục tiêu về chính sách Dân số - KHHGD trên cơ sở chuẩn mực gia đình chỉ có 1 hoặc 2 con no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

2. Các cặp vợ chồng và phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ ký cam kết thực hiện kế hoạch hoá gia đình với chính quyền địa phương nơi cư trú hoặc nơi cơ quan công tác.

3. Mỗi cá nhân có trách nhiệm thực hiện, vận động người thân trong gia đình và những người khác trong cộng đồng thực hiện chính sách Dân số - KHHGD .

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Những người trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các quy định

1. Mỗi cặp vợ chồng chỉ sinh một hoặc hai con.

2. Những trường hợp đặc biệt sau đây được coi là không vi phạm quy định sinh một hoặc hai con: cặp vợ chồng sinh lần thứ nhất từ 3 con trở lên hoặc cặp vợ chồng đã có một con, sinh lần thứ 2 từ sinh đôi trở lên; cặp vợ chồng sinh lần thứ 3 trở lên, nếu tại thời điểm sinh chỉ có một con còn sống, kể cả con đã cho làm con nuôi; cặp vợ chồng đã có 2 con nhưng cả 2 con hoặc một trong 2 con bị dị tật hoặc mắc bệnh hiểm nghèo, được cơ quan y tế có thẩm quyền xác nhận, nay sinh con thứ ba.

3. Những trường hợp vi phạm chính sách dân số và KHHGD (quy định sinh một hoặc hai con): là những cặp vợ chồng sinh từ 3 con trở lên mà không thuộc các trường hợp ghi ở Điểm 2, Điều 4 của Quy định này. Lưu ý: thực hiện theo Điều 7 - Hướng dẫn số 11 HD/UBKTTW ngày 24/3/2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương: cặp vợ chồng tái hôn, mà một người hoặc cả hai người đã có con riêng, được sinh con chung một lần (trường hợp này không áp dụng cho trường hợp tái hôn với chính người mà mình đã ly hôn) nếu sinh con lần thứ 2 thì coi như vi phạm sinh con thứ 3. Hoặc sinh lần thứ nhất từ 2 con trở lên mà sinh lần thứ 2 là vi phạm như sinh con thứ 3.

4. Mỗi cặp vợ chồng lựa chọn để sử dụng một biện pháp tránh thai phù hợp với điều kiện kinh tế, sức khoẻ và tâm lý.

5. Bảo vệ sức khoẻ, thực hiện các biện pháp phòng ngừa bệnh nhiễm khuẩn đường sinh sản, bệnh lây truyền qua đường tình dục, HIV/AIDS và thực hiện các nghĩa vụ khác liên quan đến sức khoẻ sinh sản.

Điều 5. Chế độ đối với người thực hiện kế hoạch hóa gia đình

1. Người sử dụng biện pháp tránh thai đặt vòng được các cơ sở y tế khám phụ khoa, cấp dụng cụ và một số thuốc theo quy định của Bộ Y tế.

2. Người sử dụng biện pháp tránh thai triệt sản được phẫu thuật miễn phí, được cấp một số thuốc, hưởng một khoản tiền bồi dưỡng và một thẻ bảo hiểm sức khoẻ theo mức quy định của Bộ Y tế.

3. Người sử dụng các biện pháp tránh thai khác thì được hưởng các dịch vụ, các phương tiện tránh thai theo quy định của Bộ Y tế qua hệ thống cộng tác viên dân số - KHHGD.

4. Người thực hiện các biện pháp tránh thai có đăng ký với Ban dân số xã nếu có thai ngoài ý muốn thì được hưởng dịch vụ nạo phá thai, hút điều hòa kinh nguyệt theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 6. Khen thưởng cá nhân, tổ chức

1. Những người thực hiện tốt các quy định về chính sách Dân số - KHHGD và trong một năm vận động được trên 30 cặp mới thực hiện các biện pháp tránh thai như triệt sản, đặt vòng và có xác nhận của Ban dân số xã, chính quyền địa phương thì được Ủy ban nhân dân tỉnh khen tặng bằng khen.

2. Các xã, phường thị trấn đạt chỉ tiêu không có người sinh con thứ 3 trở lên được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tặng Bằng khen và được hỗ trợ kinh phí theo các mức sau: Một năm tặng bằng khen và hỗ trợ 2 triệu đồng; 2 năm liên tục tặng bằng khen và hỗ trợ 4 triệu đồng; 3 năm liên tục trở lên tặng bằng khen và hỗ trợ 6 triệu đồng; năm năm liên tục trở lên không có người sinh con thứ 3 trở lên được đề nghị Thủ tướng Chính phủ khen và được UBND tỉnh hỗ trợ 50 triệu đồng để xây dựng một công trình phúc lợi công cộng.

3. Những khối phố, thôn xóm, làng, bản không có người sinh con thứ 3 trở lên được xét để công nhận đơn vị văn hoá, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã khen và thưởng. Chế độ khen thưởng cụ thể do Ủy ban nhân dân huyện, thành phố, thị xã quy định; tiền thưởng trích từ nguồn ngân sách địa phương.

Điều 7. Xử lý các trường hợp không thực hiện các quy định và cam kết

Người vi phạm các quy định về chính sách Dân số - KHHGD, không thực hiện đúng cam kết đã ký với cơ quan, tổ chức hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú đều phải được xem xét, xử lý bằng các hình thức sau:

1. Các cặp vợ chồng sinh con thứ 3 trở lên

a) Cán bộ, công chức, viên chức Nhà nước: Nếu công chức, viên chức là đảng viên xử lý theo Điều 7 Quy định 94 - QĐ/TW ngày 15/10/2007 của Bộ Chính trị và Điều 7 - Hướng dẫn số 11 HD/UBKTTW ngày 24/3/2008 của Ủy ban Kiểm tra Trung ương: kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo hoặc cách chức (nếu có chức vụ) đối với trường hợp sinh con thứ 3 và kỷ luật bằng hình thức khai trừ đối với trường hợp sinh con thứ 4. Đồng thời, căn cứ vào mức độ vi phạm, áp dụng thực hiện theo

Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 3/10/2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em.

Nếu công chức, viên chức không là đảng viên thì căn cứ vào mức độ vi phạm, áp dụng thực hiện theo Nghị định số 114/2006/NĐ-CP ngày 3/10/2006 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em.

b) Các đối tượng khác nếu vi phạm đều phải xử lý theo quy định của Nhà nước về quản lý hành chính trên địa bàn.

c) Thủ trưởng trực tiếp các cơ quan, đơn vị để thành viên của đơn vị mình vi phạm chính sách dân số kế hoạch hoá gia đình thì không được xem xét các danh hiệu thi đua của tập thể và cá nhân.

2. Cán bộ Y tế làm dịch vụ KHHGD nếu để xảy ra tai biến do thiếu tinh thần trách nhiệm thì bị xử lý theo quy định của ngành Y tế và Pháp luật hiện hành.

3. Các cơ quan, đơn vị, các thôn xóm, bản làng, khối phố có thành viên vi phạm sinh con thứ 3 trở lên thì không được công nhận đơn vị hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, không được xét để công nhận đơn vị văn hóa.

Không đưa vào xem xét các danh hiệu thi đua đối với các huyện, thị xã, các xã, phường, thị trấn không hoàn thành chỉ tiêu giảm sinh, giảm sinh trên 2 con do Hội đồng nhân dân cùng cấp giao hàng năm.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm các cấp, các ngành

1. Sở Y tế chủ trì phối hợp với Cục Thống kê, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc xây dựng và giao chỉ tiêu kế hoạch về công tác Dân số - KHHGD; tổ chức các hoạt động giám sát, đánh giá và công bố kết quả thực hiện chỉ tiêu, mục tiêu hàng năm; phối hợp các cơ quan thông tin đại chúng, các ngành Thông tin và Truyền thông, Văn hoá- Thể thao và Du lịch, Giáo dục và Đào tạo, Liên đoàn lao động,...đẩy mạnh các hoạt động truyền thông, giáo dục; cung cấp kiến thức về Dân số - KHHGD.

2. Ngành Y tế bố trí đủ cán bộ chuyên môn và đảm bảo cung ứng đầy đủ, kịp thời các phương tiện, dụng cụ, thuốc men để thực hiện tốt dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; hướng dẫn và cung cấp các biện pháp tránh thai đảm bảo thuận tiện, an toàn và hiệu quả.

3. Giao Sở Tài chính hàng năm cân đối ngân sách và hướng dẫn sử dụng kinh phí thực hiện Quy định này.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức căn cứ chức năng nhiệm vụ và điều kiện thực tế ban hành các quy định cụ thể về khen thưởng những tập thể, cá nhân thực hiện tốt công tác Dân số - KHHGD, về hình thức xử lý vi phạm chính sách dân số theo đúng pháp luật và nội dung Quy định

này; đồng thời đưa vào hương ước, quy ước của các thôn, xóm, bản, làng, khu phố và quy chế của cơ quan, đơn vị để tổ chức thực hiện.

5. Chi cục Dân số - KHHGD chủ trì, phối hợp với các ngành, các tổ chức liên quan tuyên truyền, phổ biến và tổ chức thực hiện; theo dõi, kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện Quy định này, định kỳ có báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 9. Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp, Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành, cơ quan đoàn thể, tổ chức chính trị, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy định này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề cần bổ sung sửa đổi báo cáo về Sở Y tế (Chi cục Dân số - KHHGD) để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, điều chỉnh./.



Lê Văn Chất